



TOYOTA
chuyển động tiên phong



ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline: 0981 60 61 62
Email: info@toyota-taf.com.vn



TOYOTA
FINANCIAL SERVICES

TÍN DỤNG MUA XE

VAY TỪ TOYOTA, MUA XE TOYOTA. Xin vui lòng liên hệ:
• Công ty Tài chính Toyota Việt Nam:
Tel: 028 73090998 – Fax: 028 391 10113
www.toyotafinancial.com.vn | info@toyotafinancial.com.vn
• Hệ thống Đại lý ủy quyền Toyota trên toàn quốc



TOYOTA
chuyển động tiên phong

LAND CRUISER

UY LỰC THỐNG LĨNH





CÂU CHUYỆN VỀ SỰ KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN

Lịch sử của LAND CRUISER bắt đầu vào năm 1951 với TOYOTA JEEP BJ - mẫu xe thế hệ đầu tiên.

Nổi tiếng về độ tin cậy, tính bền bỉ và khả năng vận hành, LAND CRUISER được mệnh danh là "Thống lĩnh mọi địa hình" luôn cùng bạn "Đi bất cứ đâu và ở khắp mọi nơi" (Go anywhere & everywhere) và sẽ luôn "Trở về bình an" (Come back alive and safe). Xuyên suốt hành trình của mình, các thế hệ LAND CRUISER đã không ngừng phát triển, củng cố với tư cách là mẫu xe dẫn động bốn bánh hàng đầu của TOYOTA.

Năm 2021, LAND CRUISER với kỉ niệm 70 năm và hơn 10 triệu xe bán ra trên toàn cầu một lần nữa như lời khẳng định vị thế của mình trong phân khúc.



KIÊU HÃNH VƯỢT TRỘI

Thiết kế của LAND CRUISER thế hệ mới, không chỉ kế thừa sự mạnh mẽ nguyên bản mà còn được phát triển với chiều sâu tinh tế và quyến rũ, tạo nên đẳng cấp riêng biệt trong dòng xe địa hình cao cấp.



ĐẦU XE

Kế thừa những đường nét của thế hệ trước, phần cản trước và cụm đèn được nâng cao để giảm nguy cơ va chạm khi đi đường địa hình. Thiết kế mới với cảm giác phần đầu xe rộng hơn, mạnh mẽ hơn, tạo ra sự vững chắc cho ông vua phân khúc SUV cỡ lớn.



CỤM ĐÈN TRƯỚC

Cụm đèn trước sử dụng công nghệ LED tiên tiến, với khả năng chiếu sáng tối ưu, tránh làm chói mắt người đi ngược chiều, nâng cao tính an toàn.



MÂM XE

Mâm xe cỡ lớn - 18 inches thể hiện rõ nét khả năng vượt địa hình và bám đường của chiếc xe.



CỬA SỔ TRỜI

Cửa sổ trời điều chỉnh điện mang lại trải nghiệm thú vị cho hành khách khi được hoà mình với thiên nhiên trên mọi hành trình.



ĐUÔI XE

Với thiết kế hình khối mang lại dáng vẻ đậm, chắc, đầy mạnh mẽ. Đuôi xe được thiết kế mỏng hơn cho hiệu suất khí động học tốt hơn.



NỘI THẤT VÀ TIỆN NGHI

Nội thất cao cấp, sang trọng kết hợp hoàn hảo với các tính năng tiên tiến vượt bậc, LAND CRUISER phiên bản mới mang đến cho chủ sở hữu những trải nghiệm đỉnh cao cùng với niềm tự hào không giới hạn.



MÀN HÌNH GIẢI TRÍ

Màn hình giải trí 12.3 inches cùng với hệ thống 14 loa JBL mang đến những tiện ích thú vị, nhưng đồng thời cũng hỗ trợ người lái an toàn trên hành trình trải nghiệm.



ĐIỀU HOÀ TỰ ĐỘNG PHÍA SAU

Điều hoà tự động phía sau giúp nâng cao sự tiện nghi và thoải mái cho hành khách ở các hàng ghế sau.



SẠC KHÔNG DÂY

Sạc không dây giảm thiểu thao tác cho người sử dụng, góp phần thiết kế nội thất gọn gàng và ngăn nắp hơn.



BỐ TRÍ GHẾ NGỒI

Tất cả các ghế có thể sắp xếp linh động để phù hợp với số hành khách và hành lý trên xe.



VẬN HÀNH MẠNH MẼ



ĐỘNG CƠ 3.5 V6 TURBO

LAND CRUISER được trang bị động cơ mới dung tích 3.5L V6 Turbo với công suất vượt trội cùng với các công nghệ tiên tiến mang lại trải nghiệm lái hứng khởi và tiết kiệm nhiên liệu tuyệt vời.



HỘP SỐ TỰ ĐỘNG

Hộp số tự động 10 cấp đem tới khả năng điều khiển nhẹ nhàng, thoải mái cùng khả năng vận hành mượt mà trong các điều kiện địa hình.



HỆ THỐNG TREO ĐÔNG LỰC HỌC (KDSS)

Tùy theo điều kiện mặt đường, tốc độ xe và điều kiện lái, hệ thống tùy chỉnh thanh cân bằng trước/ sau nhằm tối ưu hóa khả năng bám đường, độ ổn định và tạo cảm giác lái tốt nhất.



HỆ THỐNG LỰA CHỌN ĐA ĐỊA HÌNH (MTS)

Hệ thống cho phép bạn lựa chọn các chế độ lái phù hợp với các địa hình khác nhau, làm tăng khả năng bám đường, độ ổn định của xe.



AN TOÀN HÀNG ĐẦU

LAND CRUISER tích hợp tính năng an toàn cao cấp
TOYOTA SAFETY SENSE 2.0 đảm bảo an toàn cho tất cả mọi người.



► HỆ THỐNG HỖ TRỢ GIỮ LÀN ĐƯỜNG (LTA)

Hệ thống cảnh báo người lái bằng còi và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không có tín hiệu rẽ từ người lái.
Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh và ngăn không cho xe rời khỏi làn đường.

► HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH ĐÈN CHIẾU XA TỰ ĐỘNG (AHB)

Là hệ thống an toàn chủ động giúp cải thiện tầm nhìn của người lái vào ban đêm. Hệ thống có thể tự động chuyển từ chế độ chiếu xa sang chiếu gần khi phát hiện các xe đi ngược chiều và tự động trở về chế độ chiếu xa khi không còn xe đi ngược chiều.

► HỆ THỐNG CẢNH BÁO TIỀN VÀ CHẠM (PCS)

Là hệ thống an toàn chủ động, khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái và đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người lái không đạp phanh.

► HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH CHỦ ĐỘNG (DRCC)

Là công nghệ an toàn chủ động, sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt phía trước cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước. Đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.

► MỘT SỐ TÍNH NĂNG AN TOÀN KHÁC

HỆ THỐNG CẢNH BÁO PHƯƠNG TIỆN CẮT NGANG PHÍA SAU (RCTA):

Hệ thống sẽ hỗ trợ làm giảm khả năng va chạm với chướng ngại vật hoặc các xe đang đến trong lúc đang lùi xe. Đồng thời còi báo hiệu sẽ kêu để cảnh báo cho người lái.



TÚI KHÍ SRS:

Túi khí và túi khí đầu gối cho lái xe và người ngồi phía trước.
Túi khí bên cho hàng ghế trước và hàng ghế thứ hai. Túi khí rèm cho cả 3 hàng ghế nhằm hỗ trợ tối ưu cho người lái và hành khách khi xảy ra va chạm.

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT / SPECIFICATION			CHI TIẾT / DETAIL	
KÍCH THƯỚC / DIMENSIONS				
Kích thước tổng thể bên ngoài / Overall dimension		Dài x Rộng x Cao / L x W x H	mm x mm x mm	4965 x 1980 x 1945(*)
Chiều dài cơ sở / Wheelbase			mm	2850(*)
Chiều rộng cơ sở / Tread		(Trước/ Sau) / (Front/ Rear)	mm	1665/1670(*)
Khoảng sáng gầm xe / Ground clearance			mm	235
Trọng lượng không tải / Kerb weight			kg	2470 - 2570(*)
Trọng lượng toàn tải / Gross weight			kg	3230(*)
ĐỘNG CƠ-VẬN HÀNH / ENGINE - PERFORMANCE				
Loại động cơ / Engine model code			V35A-FTS, V6, tăng áp kép / V35A-FTS, 6 cylinders, V arrangement, twin turbo charger	
Dung tích xy lanh / Displacement			cc	3445
Công suất tối đa / Max output			(kw)/hp@rpm	(305) 409 / 5200(*)
Mô men xoắn tối đa / Max torque			nm@rpm	650 / 2000 - 3600(*)
Hệ thống truyền động / Drivetrain			4 bánh toàn thời gian / Full-time 4WD	
Hộp số / Transmission type			Tự động 10 cấp / 10AT	
Hệ thống treo / Suspension		Trước / Front	Hệ thống treo độc lập lực học độc lập tay đòn kép / IFS, Kinetic Dynamic Suspension System	
		Sau / Rear	Hệ thống treo độc lập lực học liên kết 4 điểm / 4-link	
Hệ thống lái / Steering system		Thủy lực biến thiên theo tốc độ & bộ chấp hành hệ thống lái / HPS, Steer act		
Phanh / Brake		Trước / Front	Đĩa thông gió / Ventilated disc	
		Sau / Rear	Đĩa thông gió / Ventilated disc	
		Phanh tay điện tử / EPB (Electric Parking Brake)		
Tiêu chuẩn khí thải / Emission standard			Euro 5, OBD	
Tiêu thụ nhiên liệu / Fuel consumption		Ngoài đô thị / Highway	L/100km	9.47(*)
		Kết hợp / Combine		12.55(*)
		Trong đô thị / City		17.75(*)
NGOẠI THẤT / EXTERIOR				
Vành & lốp xe / Tire & wheel		Loại vành / Tyre	Mâm đúc 18 inch / Alloy 18 inch	
		Kích thước lốp / Size	265/65R18	
		Lốp dự phòng / Spare tire	Như lốp chính / Ground tire	
Cụm đèn trước / Headlamp		Đèn chiếu gần- đèn chiếu xa / Lo-beam - Hi-beam	LED	
		Đèn xi nhan tuần tự / Sequential turn	Có / With	
		Đèn chiếu sáng ban ngày / DRL (Daytime running light)	LED	
		Tự động bật - tắt / Auto light control	Có / With	
		Hệ thống nhắc nhở đèn sáng / Light remind warning	Có / With	
		Hệ thống cân bằng góc chiếu / Headlamp leveling system	Có (tự động) / With (auto)	
Cụm đèn sau / Rear lamps		LED		
Đèn báo phanh trên cao / Highmounted stop lamp		LED		
Đèn sương mù / Foglamp		Trước / Front	LED	
		Sau / Rear	LED	
Gương chiếu hậu ngoài / Outer mirror		Chức năng điều chỉnh điện / Power adjust	Có / With	
		Chức năng gấp điện / Power fold	Có (tự động) / With (auto)	
		Tích hợp đèn báo rẽ / Turn signal lamp	Có / With	
		Tích hợp đèn chào mừng / Welcome lamp	Có / With	
		Màu / Color	Cùng màu thân xe / Body color	
		Chức năng tự điều chỉnh khi lùi / Auto reverse	Có / With	
Gạt mưa / Wiper		Chức năng chống chói tự động / Electrochromic	Có / With	
		Chức năng sấy gương / Heater	Có / With	
		Trước / Front	Tự động / Auto	
		Sau / Rear	Gián đoạn theo thời gian / Intermittent	
Thanh giá nóc / Roof rail		Có / With		
NỘI THẤT / INTERIOR				
Tay lái / Steering wheel		Loại tay lái / Type	3 chấu / 3 spokes	
		Chất liệu / Material	Da ốp gỗ / Leather & wood	
		Nút bấm điều khiển tích hợp / Steering	Tích hợp chế độ đàm thoại rảnh tay, điều chỉnh âm thanh, MID, điều khiển hành trình thích ứng, cảnh báo lệch làn / Telephone, Audio, MID, ACC, LDA	
		Điều chỉnh / Adjust	Chỉnh điện 4 hướng / E-tilt & Telescopic adjustable	
Gương chiếu hậu trong xe / Inside rear view mirror		Chống chói tự động / Electrochromic		
Cụm đồng hồ / Instrument cluster		Loại đồng hồ / Type	Optitron	
		Đèn báo chế độ Eco / Eco indicator	Có / With	
		Chức năng bảo lượng tiêu thụ nhiên liệu / Fuel consumption meter	Có / With	
		Màn hình hiển thị đa thông tin / MID (Multi information display)	7"	
GHẾ / SEATING				
Chất liệu bọc ghế / Seat Material			Da cao cấp / Premium leather	
Ghế trước / Front seats		Điều chỉnh ghế lái / Driver's seat	Chỉnh điện 10 hướng / 10 way power adjust	
		Điều chỉnh ghế hành khách / Front passenger's seat	Chỉnh điện 8 hướng / 8 way power adjust	

ĐẶC TÍNH / THUẬT / SPECIFICATION			CHI TIẾT / DETAIL	
Ghế trước / Front seats	Bộ nhớ vị trí / Seat Memory		Có / With	
	Chức năng thông gió / Seat ventilation		Có / With	
	Chức năng sưởi / Seat heater		Có / With	
Ghế sau / Rear	Hàng ghế thứ hai / 2nd-row		40:20:40, thông gió, ngả lưng / 40:20:40, ventilation, recline	
	Hàng ghế thứ ba / 3rd-row		50:50, ngả-gập điện / 50:50, power recline-fold	
TIỆN ÍCH / CONVENIENCE				
Hệ thống điều hòa / Air conditioner			Tự động 4 vùng độc lập / Auto 4-zone	
Cửa sổ trời / Power sun/moon roof			Có / With	
Hệ thống âm thanh / Audio	Màn hình giải trí trung tâm / Head unit		12.3", chạm đa điểm / 12.3", multi-touch	
	Màn hình đa địa hình / Multi terrain monitor		Có / With	
	Số loa / Number of speaker		14 JBL	
	Cổng kết nối USB / USB		Có / With	
	Kết nối Bluetooth / Bluetooth		Có / With	
	Kết nối điện thoại thông minh / Smart link		Có / With	
Hệ thống sạc không dây / Wireless charger			Có / With	
Cổng sạc / USB Type C			Có / With	
Hộp lạnh / Cool box			Có / With	
Chìa khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm / Smart key and push start			Có / With	
Mở cửa thông minh / Smart key			Có / With	
Cửa sổ điều chỉnh điện / Power window			Có / With	
Cửa hậu điều khiển điện và mở cốp rảnh tay / Power back door			Có (tự động lên/xuống, chống kẹt tất cả các cửa) / With (auto& jam protection at all windows)	
Chế độ lái / Integrated driving mode			Có / With	
Hệ thống thích nghi đa địa hình / Multi Terrain Select			3 chế độ / 3 modes (Eco / Normal / Sport)	
Hệ thống dẫn đường / Navigation system			Có / With (Auto, Dirt, Sand, Mud, Deep Snow)	
Hệ thống chống ồn chủ động / Active noise control			Có / With	
Tính năng hỗ trợ ra vào xe / Easy access power system			Có / With	
Tính năng hỗ trợ khi vào cua / Turn assist			Có / With	
AN NINH / SECURITY				
Hệ thống chống trộm / Anti-theft	Hệ thống báo động / Alarm		Có / With	
	Mã hóa khóa động cơ / Immobilizer		Có / With	
	Cảm biến chuyển động trong xe / Intrusion & slant sensor		Có / With	
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG / ACTIVE SAFETY				
Hệ thống An toàn Toyota / Toyota Safety Sense	Điều khiển hành trình chủ động / DRCC (Dynamic Radar Cruise Control)		Có / With	
	Hỗ trợ giữ làn đường / LTA (Lane Trace Assist)		Có / With	
	Đèn chiếu xa tự động / AHB (Auto High Beam)		Có / With	
	Cảnh báo tiến va chạm / PCS (Pre-Collision System)		Có / With	
Hệ thống kiểm soát tích hợp động lực học / VDIM (Vehicle Dynamics Integrated Management)			Có / With	
Đèn báo phanh khẩn cấp / EBS (Emergency brake signal)			Có / With	
Hệ thống cảnh báo điểm mù / BSM (Blind Spot Monitor)			Có / With	
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp / TPMS (Tire Pressure Monitor System)			Có / With	
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau / RCTA (Rear Cross Traffic Alert)			Có / With	
Camera phát hiện người phía sau / RCD (Rear Camera Detect)			Có / With	
Hệ thống chống bó cứng phanh / ABS (Anti-block Break System)			Có / With	
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp / BA (Brake Assist)			Có / With	
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử / EBD (Emergency Brake Distribution)			Có / With	
Hệ thống cân bằng điện tử / VSC (Vehicle Stability Control)			Có / With	
Hệ thống kiểm soát lực kéo chủ động / A-TRC (Active Traction control)			Có / With	
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc / HAC (Hill Start Assist control)			Có / With	
Hệ thống hỗ trợ xuống dốc / DAC (Downhill Assist Control)			Có / With	
Hỗ trợ vượt địa hình / Crawl Control Function			Có / With	
Camera toàn cảnh / Panoramic View Monitor			Có / With	
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe / Sensor	Trước / Front		Có / With	
	Góc trước / Front corner		Có / With	
	Sau / Rear		Có / With	
	Góc sau / Rear corner		Có / With	
AN TOÀN BỊ ĐỘNG / PASSIVE SAFETY				
Túi khí / SRS airbag	Số lượng / Quantity		10	
	Túi khí người lái & hành khách phía trước / Driver & front passenger		Có / With	
	Túi khí bên hông phía trước và hàng ghế thứ 2 / Front side and 2nd row		Có / With	
	Túi khí rèm / Curtain		Có / With	
	Túi khí đầu gối người lái và hành khách / Driver's knee and passenger's knee		Có / With	
Dây đai an toàn / Seat belt	Hàng ghế trước / Front row		Dây đai 3 điểm, căng đai, hạn chế lực căng khẩn cấp / 3P ELR, pretension, force limit	
	Hàng ghế thứ 2 / Rear 1		3 điểm, hạn chế lực căng khẩn cấp / 3P ELR, force limit	
	Hàng ghế thứ 3 / Rear 2		3 điểm, hạn chế lực căng khẩn cấp / 3P ELR, force limit	
Trục lái có cơ cấu hấp thụ lực khi va đập / Steering wheel with protector			Có / With	

(*) Là thông số kỹ thuật dự kiến, sẽ được công bố chính thức sau khi có chứng nhận của cục Đăng kiểm

MÀU NGOẠI THẤT

Xám (1G3)



Đen (202)



Đen (218)



Trắng
ngọc trai (070)



Bạc (1F7)



Đồng (4V8)



Xanh dương
đậm (8X8)



MÀU NỘI THẤT

Đen



Be

